TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
"v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà và bà Dương Thị Kim Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương***: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà của bố mẹ chồng được khoảng nửa tháng thì anh C sang Đài Loan làm việc. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc và thường xuyên liên lạc, nói chuyện

với nhau qua điện thoại. Khoảng 5 tháng sau khi chị sinh con, anh C gọi điện nói chuyện với chị là anh C chơi cờ bạc và nợ số tiền 300 triệu đồng, nhờ chị nói chuyện với bố mẹ để gửi tiền sang trả nợ giúp anh. Từ đây, vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh C và gia đình cũng đã gửi tiền sang để trả nợ nhưng anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã, chị không còn tin tưởng anh C nữa. Cuối năm 2022, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị và anh C không còn quan tâm, tin tưởng nhau, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 25/5/2020, hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Kh và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh C ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh C. Bà Phạm Thị L (là mẹ đẻ anh C) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh C vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết. Quan điểm của anh C là mong muốn chị H suy nghĩ lại, rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng do hiện nay anh đang ở nước ngoài nên anh nhất trí để chị H nuôi con. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Văn C. Về con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 25/5/2020 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự

nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn C hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh C đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị L là mẹ đẻ của anh C để bà L thông tin lại cho anh C biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh C. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/02/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được nửa tháng thì anh C sang Đài Loan làm việc, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo anh C và gia đình cũng đã gửi tiền sang Đài Loan để trả nợ nhưng anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuối năm 2022, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh C xác định không có biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh vẫn mong muốn chị H suy nghĩ lại, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn, anh nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị

H được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn C có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 25/5/2020, hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H và anh C đều có quan điểm giao cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu Kh đang ở với chị H, được học tập và phát triển tốt. Anh C đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc Bảo Kh cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu Kh thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Văn C.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 25/5/2020 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003639 ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Phạm Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất